

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Kim Ngọc
QUYỂN I
TỬ QUANG

BẢN NĂM NHÂM-TUẤT (1982)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TỬ QUANG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIAO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 02/09/2013

Tâm Nguyên

TÂM NGỌC

QUYỂN II
TỬ QUANG

MỤC LỤC

❖ TÂM NGỌC – Quyển I	9
▪ LỜI TỰA	11
▪ CHƯƠNG I	13
▪ I. Tứ Khổ Cùng Dân	13
▪ II. Nữ Phái Bị Đức Phật Cấm Tu	14
▪ III. Lễ Bát Man Tấn Cống	15
▪ IV. Hón Vô Đế Tiếp Phật Mẫu	17
▪ V. Câu Liễn Trước Báo Ân Từ	20
▪ VI. Bảng Cẩm Cờ Vàng	21
▪ CHƯƠNG II. TAM TRẦN SƠ GIẢI	23
▪ I. Định nghĩa chữ Trần	23
▪ II. Quyên hành của Tam Trần	23
▪ III. Làm gương sáng cho nhơn sanh	26
<u>1.</u> Đức Lý Đại Tiên noi gương nghiêm minh.	26
<u>2.</u> Đức Quan Thế Âm Bồ Tát noi gương nhẫn nại. .27	
<u>3.</u> Đức Quan Thánh noi gương trung nghĩa.	27
▪ IV. Lý Luận Về Phản Trắc Đạo Quyên	28
▪ KẾT LUẬN	31



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TÂM NGỌC – Quyển I

LỜI TỰA

CHÚNG TÔI BẮT ĐẦU TÂM CÁI HAY, CÁI KHÉO của các vị Chức Sắc Lão Thành để làm tài liệu học Đạo.

Không phân biệt loại nào hoặc Thánh Giáo, thi phú, truyện tích, những cái gì có ảnh hưởng tốt đến tinh thần Đạo đức, khai mở được Bồ Đề Tâm, giải thích những uẩn khúc của luật pháp. Những thắc mắc đưa ra phải được giải đáp thỏa đáng.

Chúng tôi không chắc những thắc mắc ấy trúng hẳn 100% nhưng mà thỏa mãn phần nào tánh tò mò học Đạo của nhiều thức giả.

Chừng nào cơ bút được tự do, các Đấng nhìn nhận những giải thích ấy, chúng ta sẽ căn cứ nơi Thánh Giáo làm tài liệu chánh thức của Đại Đạo.

Tưởng những sự “*Tâm Ngọc*” ấy không có tác dụng tư lợi thì xin có sự đóng góp của nhiều bạn Đạo tâm hùn vốn vào để khi mỏ Ngọc được khai quật thì chúng ta sẽ chia nhau mà làm giàu.

Rất mong thay.

Thánh Địa ngày 22-2- Nhâm Tuất (1982)

Tử Quang^(t)

(1). **Tử Quang** là sự kết hợp giữa Tử Trước (Bút hiệu của ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại) và Quang Minh (Bút hiệu của ông Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp) hai người đã cùng nhau sưu tầm những cái hay của nền Đại Đạo để cho ra đời các quyển Tâm Ngọc I, II, III, IV, V. Nhưng rất tiếc giờ đây 2 quyển IV và V đã bị thất lạc chỉ còn lại quyển I, II và III mà thôi.

CHƯƠNG I

HAI GIỜ TIẾP XÚC VỚI ÔNG PHẠM DUY OAI CHỜN Nhơn Thượng Thống Lễ Viện Phước Thiện, hiện cư ngụ tại Trí Giác Cung.

Nhơn ngày 22 tháng Giêng năm Nhâm Tuất là ngày giỗ của Đức Trần Khai Pháp, chúng tôi có phỏng vấn ông Oai về phần Đạo sự. Được giải thích nhiều vấn đề hữu ích nên chúng tôi xin ghi nhận để làm tài liệu học Đạo.

I. TỨ KHỔ CÙNG DÂN

Phận sự của phẩm Hành Thiện là phải giải khổ cho đồng đạo tức hạng “*Tứ khổ cùng dân*”. Vậy câu ấy nghĩa lý thế nào?

– Tứ khổ cùng dân là cái khổ của dân cùng đình tức là oan quả cô độc.

1. **OAN**: là đàn ông không vợ hoặc chết vợ.
2. **QUẢ**: là đàn bà không chồng hoặc chết chồng.

Lại có câu :

Nam vô phụ viết oan,

Nữ vô phu viết quả.

Để giải rõ 2 chữ oan quả nói trên.

3. **CÔ**: là mồ côi, tức là cha chết hay mẹ chết; hoặc cha mẹ đều chết hết.

4. **ĐỘC:** là không thân bằng cố hữu, 1 mình trợ trợ.

Người hành thiện phải tìm cách nuôi những kẻ oan quả cô độc để lập vị mình. Buộc phải nuôi đủ 12 gia tộc mới được thăng phẩm Phước Thiện.

Điều kiện rất khó, ít người làm được.

Sau nầy lối 1946 trở đi, Đức Hộ Pháp cho phép Hành Thiện coi sóc thập nhị gia liên bảo tức 12 gia đình trong xóm mình ở, lo sự cúng kiến và giúp đỡ những kẻ ốm đau, thiếu thốn và nhứt là an ủi những tâm hồn thống khổ. Nếu tròn trách nhiệm cũng được thăng cấp.

Về Nữ phái, Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Nhiều tuy đã về Thiêng Liêng cảnh mà vẫn còn binh vực Nữ phái bằng cách xin cho Hành Thiện được miễn luật nuôi 12 gia tộc vì nhược chất liệu bổ, không đủ phương tiện giúp khó, trợ nghèo.

Đức Hộ Pháp chấp nhận cho Nữ phái qua luật ấy, nhưng Hành Thiện Nam phái Ngài buộc phải nuôi đủ 12 gia tộc mới được thăng phẩm.

II. NỮ PHÁI BỊ ĐỨC PHẬT CẤM TU

Từ Thái Tử Sĩ Đạt Ta đấng Đạo, Ngài cấm không cho Nữ Phái tu, chỉ cho đàn ông thọ giáo. Sau có người dì ruột của Ngài xin thọ pháp, nhờ Trưởng Lão Xá Lợi Phật là đệ nhứt đệ tử của Ngài tiến dẫn nên Ngài phải chấp thuận. Nhưng Ngài than: Thời gian Đạo Phật truyền bá được 5,000 năm nhưng nay có nữ phái vào tu thì chỉ còn phân nữ, nghĩa là 2,500 năm mà thôi.

Bên Gia Tô giáo Đức Chúa Jesus Christ cũng tiên

tri Đạo Ngài chỉ tồn tại 2.000 năm sau đó sẽ có 1 người quyền phép hơn Ngài dạy những điều trọng yếu.

Xét 2 lý trên thời kỳ hoại của 2 nền Tôn giáo đứng vào một lúc với nhau để xuất hiện một nền tôn giáo mới tức là nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn vậy.

Còn Đạo Nho sao không có thời hạn hoại?

– Vì nó không có Hội Thánh chánh thức, nó không xưng nó là tôn giáo mà nó là sự đổi thay vua chúa. Nhà vua nào có đức thì được ngôi lâu, nhà vua nào thất đức thì bị phế tùy theo nhân tâm. Còn hạ tầng cơ sở nó vẫn là ông cha làm chủ gia đình, ông Hương làm chủ Hương đảng, vẫn lưu truyền mãi thôi. Cái nền của nó vững, chỉ có kẻ lãnh Đạo minh chánh hay hôn quân định thời gian chớ nó không hện chừng nào sẽ bị hoại cũng như 2 tôn giáo nói trên.

III. LỄ BÁT MAN TẤN CỐNG

Lễ này có từ đời nhà Châu.

Nhà Châu có 4 Chư Hầu lớn là Tây Bá Hầu, Đông Bá Hầu, Nam Bá Hầu, Bắc Bá Hầu.

Còn 800 trăm chư hầu nhỏ khác đều được xem như chư hầu Mán Mọi. Mỗi năm các chư hầu nhỏ đem cống vật nạp cho 4 chư hầu lớn để rồi 4 chư hầu lớn nạp lại cho Châu Vương.

Tám trăm chư hầu nhỏ khi dâng cống sứ có bản nhạc đặc sắc để tiếp vua và dâng lễ cống nên gọi là Bát Man Tấn Cống.

Bản nhạc Bát Man Tấn Cống được phổ biến trên

Đài Phát Thanh Sài Gòn thời Nguyễn Văn Thiệu, chiếu thứ tư mỗi tuần trước khi chương trình phổ thông giáo lý của Đạo Cao Đài thực hiện. Đức Thượng Sanh có đặt lời ca phổ nhạc rất thâm trầm ý vị.

Bản tới bản Nhạc Tấu Quân Thiên, tức là bản nhạc tiếp Thượng Đế, nó có tính cách tương tự như bản nhạc của 800 chữ hầu nhỏ hiến vua nhà Châu.

Lễ Chính Sắc Cúng Phẩm cũng mừng tượng với lễ của chư hầu nhỏ đến dâng lễ cống. Vua sai 1 quan Lễ Bộ ra xem coi vật hiến có xứng đáng không, có đồ giả không? Nếu đủ điều kiện thì Quan Lễ Bộ mới nhận.

Còn nay 1 Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay mặt Hội Thánh đến xem xét Tam Bửu coi có tinh khiết không, có đủ Bông tốt, Rượu mới, Trà ngon không?

Lại còn trấn Pháp vào đó để biến Bông thường thành Tiên Hoa, Rượu thường làm Tiên Tửu, Trà thường làm Tiên Trà để tượng trưng thể xác, tinh thần và linh hồn của toàn sanh chúng làm báu vật dâng lên Đại Từ Phụ.

Nếu có kẻ thắc mắc: Tại sao phải có 6 Lễ Sĩ cầm đèn vàng, xanh, đỏ để đưa hộp đựng tam bửu lên vị Chánh Tế, chúng ta xin giải đáp:

Cặp đèn phái Thái là đại diện cho Chức Sắc phái Phật, cặp đèn phái Thượng là đại diện cho Chức Sắc phái Tiên, và cặp đèn phái Ngọc là đại diện cho Chức Sắc phái Nho để dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn. Nhưng trước khi dâng lên Chí Tôn, Tam Bửu phải qua vị Chánh Tế, cũng như xưa các chư hầu đại diện cho dân chúng nơi địa phận mình dâng cho 4 chư hầu lớn, rồi 4 chư hầu lớn dâng lên vua. Nên khi đến vị Chánh Tế, ta phải nhờ đến

4 vị Lễ Sĩ diện theo nhịp trống tiếng đờn làm lễ trọng mà hiến cho Đai Từ Phụ.

Cái hộp đựng Tam Bữu lại có tên là: “**Tam Bữu Ngọc Hàm**”

Vậy từ Nhạc Tấu Quân Thiên đến chính sắc cúng phẩm, rồi lễ cầm đèn Thái, Thượng, Ngọc đem Tam Bữu Ngọc Hàm đến vị Chánh Tế, tiếp theo lễ diện của Lễ Sĩ dâng Bông, Trà, Rượu cho Đức Chí Tôn tất cả gọi là lễ “*Bát Man Tấn Cống*”.

Câu liêu nơi Ngọc Hư Cung:

***BÁT HỒN VẠN CHUYỂN CA HUỲNH LÃO
VẠN VẬT ĐÔNG THINH NIỆM CHÍ TÔN***

Giải thích thêm rõ nghĩa lễ Bát Man Tấn Cống.

IV. HỚN VÕ ĐẾ TIẾP PHẬT MẪU

Vua Hớn Võ Đế rất sùng bái Đạo Phật, ông lập nhiều kiến chùa cho nhơn sanh sùng bái Phật nên lòng nhân thấu đến Thiên Đình.

Ngọc Hư Cung sai Đông Phương Sóc là người giữ vườn Thượng Uyển nơi Cung Điều Trì đến báo là ngày rằm tháng 8 có Phật Mẫu đến phải lập một đài cao mà vọng cầu. Vua truyền xuất của kho cất một cái đài rồi chạy lạc cầu nguyện, nhờ sự chỉ giáo của Đông Phương Sóc.

Đúng rằm tháng 8 năm Hớn Võ Đế 61 tuổi là năm đáo tuế của vua, Phật Mẫu cỡi Thanh Loan cùng Cửu Vị Tiên Nương đến chúc thọ Hớn Võ Đế.

Ông Đông Phương Sóc dâng giỏ đào tiên cho Phật Mẫu, Phật mẫu xẻ đào ra bày tiệc chúc thọ Hớn Võ Đế

mừng người có Phật tâm.

Bà Bát Nương có giảng cơ cho thi như sau:

*Dường đợi Thanh Loan đến Hớn Đài
Tửu Tiên chưa phi tỉnh cùng say.*

.....

Bài thơ tả ý sự trông đợi của Đạo tại Nam Vang muốn gặp Đức Hộ Pháp giống như Hớn Võ Đế đợi Phật Mẫu ngự Đền Rồng của ông vậy.

Hôm nay chúng ta dự Lễ Hội Yến Diêu Trì ngày rằm tháng 8 mỗi năm tại Báo Ân Từ lễ ấy cũng tương tự như lễ Đáo Tuế Hớn Võ Đế ngày xưa vậy.

Hớn Võ Đế có một kiếp là Chung Ly. Chung Ly làm Nguyên Soái của nhà Hớn dẹp tan được giặc Phiền nhưng Lý Thiết Quả sợ Chung Ly thắng trận rồi đắc thế mê trần mà bỏ việc tu trì nên than rằng: *“Chung Ly đã phải thời tu, sao còn mê chinh chiến, thiếu chi người đánh giặc mà mình phải trở tài. Nếu để Chung Ly Thắng trận về trào phong thêm quyền tước thì ra đấng không tu, chi bằng cho bại trận cho ngã lòng thì mới dễ độ rồi”*. Thế rồi ông hóa thành một ông già, qua dinh Bất Dật là tướng Phiền nói: Tôi coi sao thấy đời Hớn đã suy, vả lại binh Hớn thắng trận thì đã kiêu, chẳng đề phòng, tôi biết đêm nay bên dinh Hớn bị hỏa hoạn, thừa dịp ấy mà cướp trại.

Bất Dật nghe lời cho binh vây thành. Canh ba đốt dinh, Lý Thiết Quả nổi gió trợ lực. Chung Ly cả thua bị Bất Dật bắn chết ngựa, Phùng Dị là phó tướng đoạt ngựa khấc cho Chung Ly cỡi còn mình đoạn hậu cho Chung Ly chạy.

Khi chạy đến chỗ không nhà, bụng đói bỗng thấy có

1 Ông sai nước Hồ, con mắt xanh chống gậy tre đi tới nói: Đây là chỗ Đông Huê thành Tiên, tướng quân vào đó mà nghỉ. Chung Ly thấy thanh lịch hoa thơm phải chỗ Thần Tiên nương dựa, kế gặp Đông Huê khuyên nên bỏ công danh học phép tu hành. Chung Ly hồi tâm nhận làm đệ tử.

Đông Huê truyền phép tu luyện cho đệ tử trường sanh và dạy phép chỉ đá hóa vàng, lại chỉ cây gươm Thanh Long chém quỷ.

Ngày nay chúng ta thấy Đức Cao Thượng Phẩm để râu, tóc chấm vai, mặc áo lá mới nhớ lại đoạn sử Ngài bại trận bị Bát Dật rước mà phải lấy gươm, cắt tóc cho địch không nhìn ra, rồi liệng mao cỡi giáp giả thường dân mà thoát nạn chỉ còn mặc áo lá.

Đức Thượng Phẩm chính là chơn linh của Hồn Chung ly đó.

Ông Oai cho biết hình tượng tượng được thờ nơi Báo Ân Từ theo lời của Đức Hộ Pháp đáng lẽ thờ Hồn Võ Đế mới phải, vì bên kia có Đông Phương Sóc dâng Đào Tiên để Phật Mẫu đãi Hồn Võ Đế mà bên này lại thờ Đức Thượng Phẩm. Nhưng Hồn Võ Đế không có hình biệt tạo thế nào cho giống. Nên tạo hình Cao Thượng Phẩm ai ai cũng biết vì Thượng Phẩm có một kiếp làm Hồn Võ Đế.

Hình tượng hôm nay chúng ta có ở Báo Ân Từ là hình tượng trong bức tranh Tàu vẽ tích Tây Vương Mẫu cỡi Thanh Loan cùng Cửu Vị Tiên Nương đến Hồn Đài mừng lễ đáo tuế của Hồn Võ Đế đó vậy.

Thánh Giáo có câu:

*Lương Võ Đế Phật ghi hạnh cũ,
Hồn Chung Ly Tiên ngồi tài xưa.*

*Khuôn thuyền Bát Nhã không chuyên nghiệp,
Đầu túi gió trăng cũng gọi thừa.*

Trong Đạo Cao Đài có 3 ông Tiên:

1. Đức Cao Thượng Phẩm tức Hồn Chung Ly.
2. Đức Thượng Sanh tức Lữ Đồng Tân.
3. Đức Quyên Giáo Tông tức Lý Thiết Quả.

Ba vị Tiên được bà Bát Nương dẫn độ bằng cơ bút, bởi cơ công của bà Thất Nương đứng đầu trong Cửu Vị Tiên Nương nên có câu:

*Thất Nương kêu đước Đạo đầu.
Nhớ người gọi ánh nhiệm mầu huyền vi.*

V. CÂU LIỄN TRƯỚC BÁO AN TỬ

Khách bước vào Báo Ân Tử tức là Điều Trì Cung tại thế có thấy đôi liễn đỏ, chữ khắc bằng gỗ quý sơn màu đen một cách khéo léo vì chạm bằng Nho văn nên ít người đọc được, mà nếu có đọc được cũng khó mà hiểu nghĩa lý cao thâm của câu liễn:

***BÁT** phẩm chơn hồn, tạo thế giải, hóa chúng sanh,
vạn vật hữu hình tùng thủ Đạo.*

***QUÁI** hào bác ái, định càn khôn, phân đảng Pháp,
nhứt Thần phi tưởng trị kỳ tâm.*

Nghĩa là: Tám phẩm chơn hồn lập thế giải biến ra chúng sanh, tất cả cái gì có hình thể đều do ý ta tức là Đạo.

Tám que thay đổi, định càn khôn, phân tất cả phép đều dựng một điểm chơn thân của Đức Chí Tôn, không phải là tướng mà trị được tâm người.

VI. BẢNG CẨM CỜ VÀNG

Vào Báo Ân Từ khách thấy cờ vàng treo nơi các cây cột. Mỗi cột có 1 tấm bảng gắn 3 cây cờ vào, trên bảng có đề bằng nho văn:

BÁT CẢNH CUNG TRÌ

Nghĩa là nơi Cung Diêu Trì có 8 cảnh đẹp như: Ao Thất Bửu là một trong 8 cảnh ấy. Vườn Thượng Uyển cũng thế. Còn chữ Diêu là Ngọc Diêu, thứ ngọc quý nhứt trong các loài ngọc. Cung Diêu Trì cất bằng loại Ngọc Diêu và cất trên một cái ao. Cung ấy Đức Phật Mẫu làm chủ, dưới quyền Ngài có Cửu Vị Nữ Phật.

Hôm nay chúng tôi được ăn những món ăn ngon của bữa giỗ Đức Trần Khai Pháp mà tinh thần cũng được ăn 1 tiệc 6 món của ông Lễ Viện Phước Thiện khoản đãi. Thành thật đa tạ ông Chơn Nhơn Phạm Duy Oai

Tử Quang sưu tập ngày 24-1 Nhâm Tuất (1982).

CHƯƠNG II. TAM TRẦN SƠ GIẢI

NÊN ĐẠI ĐẠO CỦA CHÍ TÔN ĐÃ CÓ HỘI THÁNH cầm đầu là Giáo Tông và Hộ Pháp, tại sao có quyền của Tam Trần để làm gì?

– Chúng tôi xin sơ giải theo phạm ý và xin nhận sự chỉ giáo của các vị cao minh để chúng ta cùng học Đạo.

I. ĐỊNH NGHĨA CHỮ TRẦN

A) Chữ Trần ở dưới thế gian là nhiệm vụ của 1 vị Giáo Sư coi 5–7 Châu gọi là Khâm Trần, như: Trần Long Hồ, Trần Biên Hòa... v. v...

Rộng nghĩa hơn chữ Trần không phải nhiệm vụ nhỏ hẹp như trên mà nó là một tiểu quốc như Trần Đạo Tân Quốc nó gồm toàn Cao Miên Quốc.

B) Chữ Trần ở Thiêng Liêng là nhiệm vụ của Đấng Quản Xuất Càn Khôn Vũ Trụ. Quyền quản xuất ấy, Chí Tôn nay cho 3 vị cầm quyền gọi là Tam Trần Oai Nghiêm: Đức Lý Đại Tiên, Đức Quan Âm và Đức Quan Thánh Đế Quân.

II. QUYỀN HÀNH CỦA TAM TRẦN

Ba vị có quyền hành đặc biệt khác nhau.

1. Vị thứ nhất là Đức Lý Đại Tiên gọi là Nhứt Trần

Oai Nghiêm, Ngài có đặc quyền về Tiên Đạo. Ngài còn kiêm luôn phận sự Giáo Tông của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên quyền hành Ngài rất lớn. Nếu sau này Ngài giao quyền ấy cho một vị Giáo Tông hữu hình thì Ngài chỉ còn quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm mà thôi.

Buổi mới khai Đạo, Ngài lập Pháp Chánh Truyền, tạo Tân Luật, định Tân Kinh, ra Bát Đạo Nghị Định, điều động nền chánh trị Đạo cho có kỷ cương từ thể thức đến tinh thần. Thậm chí đến chọn địa điểm Lục Long Phò Ấn để xây Bạch Ngọc Kinh tại thế, đến lập hình thể Đức Chí Tôn có Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện đều do tay Ngài điều khiển. Không có điều nào mà không có sự chỉ giáo của Ngài.

Đức Hộ Pháp thường nhìn rằng: Đức Lý Giáo Tông đối với Ngài như Thầy đối với trò thì đủ biết quyền uy tối trọng của Đấng anh cả hơn loại nghiêm minh như thế nào?

Ngài có giáng cơ cho biết ngươn linh Ngài như sau:

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng xoay trở Thiên triều,
Càn khôn thế giới dặt dìu tinh quân.
Tinh quân thọ sắc thuờ Phong Thần,
Mãi đến Đường triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến mong trần.
Động đình thi rượu đong muôn dẫu,
Bồng đảo cầu Tiên nắm một cầu.
Vàng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,*

Tam Kỳ độ rỗi các Nguyên Nhân.

2. Vị thứ nhì là Quan Thế Âm Bồ Tát cũng gọi là Nhị Trấn oai nghiêm, Ngài có đặc quyền về Phật Đạo. Ngài lãnh lĩnh Đức Di Lạc Vương Phật chèo thuyền Bát Nhã độ rỗi 92 ức nguyên nhân trở về cùng Thầy. Dầu nguyên nhân, hóa nhân, hay qui nhân Ngài cũng đều rước. Các chơn hồn bị Đọa lạc Phong Đô, dầu tội tình đến đâu, nay Chí Tôn ân xá họ được tái kiếp tu hành để trở về nguyên bốn, cũng do tay Đức Quan Âm dẫn độ.

Ngài có giáng cơ cho biết phận sự Ngài như vậy:

*Quang minh Nam Hải trấn thiên môn,
Âm cảnh nan tri độ dẫn hồn.
Bồ đoàn mặt hám liên huê thất,
Tác thế tâm ưu khởi Đạo tông.*

Trong kinh Cứu Khổ có câu: Phật cáo Anan ngôn thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai... nghĩa là Phật Thích Ca cho Anan Đà biết quyền năng của Đức Quan Âm là Bà cứu đặng ngục tù, cứu trọng bệnh, cứu tai nạn, giải trăm nạn khổ, nếu có kẻ lành nam, nữ nào nghe lời ta mà tụng một ngàn biến thì một mình được thoát khổ nạn.

3. Vị thứ ba là Đức Quan Thánh Đế Quân cũng gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm. Ngài có đặc quyền về Thánh Đạo, trừ tà, diệt mị làm thế giới loạn lạc trở nên thanh bình.

Ngài có giáng cơ cho biết quyền Ngài như vậy:

*Quan thành tái hiệp Hân Triều Phong,
Thánh đức mạc vong hám thể trần.
Đế thất nhứt tâm trung khí võng,
Thanh y Xích Diện hảo vinh phong.*

Ngài lấy bộ Xuân Thu làm kim chỉ nam cho đời noi theo. Chí Tôn kêu nên Đại Đạo là Nho Tông chuyển thế, nên về mặt Thiêng Liêng, Đức Ngài xoay chuyển cho cơ thể hoàn cầu mau được thống nhất về một mối nhằm mục đích: Thế giới chỉ còn một nòi giống, một quốc gia, một tôn giáo.

III. LÀM GƯƠNG SÁNG CHO NHƠN SANH

Ngoài quyền hành Thiêng Liêng, Tam Trấn còn làm gương sáng cho nhơn sanh noi theo.

1. ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN NOI GƯƠNG NGHIỆM MINH.

Ngài ra 8 Đạo Nghị Định, phân quyền Hiệp Thiên, Cửu Trùng rành rẽ, nhưt là Đạo Nghị Định số 8 không nhìn nhận chi phái từ Tòa Thánh tách ra và buộc phải gọi là tả Đạo bàn môn. Ngài hằng răn: Nên thì để, hư thì bỏ, không tư vị, hễ trọng quyền ắc trọng phạt. Gương một anh cả thay mặt Ông Cha dạy dỗ em út một cách oai quyền làm cho Chức Sắc noi theo mà dìu dắt nhơn sanh trên đường tu tiến.

Hơn nữa, văn chương của Ngài xuất chúng đến đổi một bức thư viết cho Phiên Chúa làm lui cả vạn hùng binh, không hao một giọt máu. Ngài bắt Cao Thái Úy cởi giày, Dương Quốc Trung mài mực để sang bằng bắt công xã hội lúc bấy giờ; kẻ bất tài đưa hơi quyền thế, lũng đoạn chánh trường làm nhơn tài không xuất đầu lộ diện được.

Khi đề cập đến thi phú Á Đông mà không nhắc đến tên Thi Bá Lý Bạch, Đỗ Phủ là một điều thiếu sót lớn. Tư tưởng siêu việt, thâm viễn Ngài gửi vào các bài thi bất hủ, cũng là cái gương tốt để cho Chức Sắc noi theo lối tiêu

khiến tao nhã của văn nhân, có khi cũng độ được làm trang thi nhân mặc khách.

2. ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT NOI GƯƠNG NHẪN NẠI.

Kiếp làm Thị Kính vì hót râu của chồng mà bị nghi oan là toan giết chồng, rồi bị từ hôn. Ngài quyết giả trai vào chùa Sang Hậu tu niệm lại bị Thị Mầu giá họa, nói rằng Ngài ân ái dẫn đến thai nghén, phải bị làng xã đánh đập chưởi mắng, rồi bị đuổi ra ở hiên chùa. Thị Mầu giao con cho nuôi dưỡng, cực nhọc đủ điều. Đến ngày thoát xác mới rõ chí tu hành của một chơn linh cao trọng.

Còn một kiếp nữa, Bà là Công Chúa Diệu Thiện, bà tượng trưng đức tin mạnh mẽ nơi quyền Thiêng Liêng và sự hiểu thảo. Bà chịu chặc tay làm thuốc cho mẹ và chịu móc mắt để chữa bệnh cho cha.

Chức Sắc nên vì mục đích tu hành mà nhẫn chịu, chịu tiếng thị phi hầu đổi tâm sửa tánh, dầu gặp áp lực mạnh mẽ đến đâu cũng chẳng hồi tâm thối bước một lòng một dạ nhắm hướng chánh mà đi thì có ngày sẽ đắc kỳ sở nguyện.

3. ĐỨC QUAN THÁNH NOI GƯƠNG TRUNG NGHĨA.

Từ Đào Viên kết nghĩa, Lưu Quan Trường lấy tình bạn keo sơn mà giữ nghĩa nhau cho đến nên nghiệp Đế. Dầu Tào Tháo có lên ngựa thưởng vàng, xuống ngựa thưởng bạc, 3 ngày tiệc nhỏ, 7 bữa tiệc to, Ngài cũng thoát thân mà tìm Lưu Bị.

Khi gặp Tào Tháo tại Hê Dung Đạo, Ngài tha Tào để về chịu tội cùng Khổng Minh, thà chết không bạc

nghĩa. Cái trung đối với chúa vẫn còn, cái nghĩa đối với Tào vẫn vẹn, dầu bao cảnh nghịch, Đạo làm người Ngài cứ nêu gương, nên đời thờ Ngài với câu liễn:

*Chí tại Xuân Thu, công tại Hôn,
Trung đồng Nhật Nguyệt, nghĩa đồng Thiên.*

Khi Ngài đòi Lữ Mông trả đầu thì Phổ Tịnh Thiên Sư hỏi: Ông qua 5 ải giết 6 tướng, ai trả đầu cho họ mà ông lại đòi đầu ông? Ngài thức tỉnh thọ giáo với Phổ Tịnh và học Đạo, đến sau đoạt vị là Phật Già Lam.

Chức Sắc nên noi gương trung nghĩa của Ngài mà xử thế. Nếu có trường hợp cõi cà sa mà mặc chiến bào mà an bang tế thế, chúng ta phải nhớ trở về với chuông mõ kệ kinh mới mong đắc Đạo. Nếu luyện mỗi phú quý, bả vinh hoa thì ắc phải tái kiếp tu hành nữa mới về đặng cùng Từ Phụ vì Chí Tôn có nói: Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm không tu, cũng không thể về cùng Thầy đặng.

IV. LÝ LUẬN VỀ PHẢN TRẮC ĐẠO QUYỀN

Thoảng có kẻ hỏi: Quyền của Đức Quan Âm là chèo thuyền Bát Nhã cứu vớt các chơn hồn nó đặng với quyền của Lục Nương phất Phướng Truy Hồn thì là phản trắc Đạo quyền sao?

Xin trả lời: Việc cứu vớt các chơn hồn bằng thuyền Bát Nhã là phận sự thường xuyên, kẻ nào có Đạo đức thì sẽ được cứu vớt, đúng với câu:

*Có Đạo trăm muôn ngôi cũng đủ,
Không duyên một đứa cũng là chìm.*

Còn cây phướng của Lục Nương là cây Phướng Truy Hồn, nghĩa là nếu Thuyền Bát Nhã vớt sót thì còn Phướng

Lục Nương dẫn độ.

Như Chánh Trị Sự đến Hội Nhơn Sanh để cầu phong, nếu đủ công nghiệp thì được đặc phong, còn rũi đủ công nghiệp mà qui vị trước ngày có Hội Nhơn Sanh thì cũng được cầu truy thăng do quyền Chí Tôn ân tứ, Chức Sắc đủ công nghiệp mà chết trước dịp cầu thăng thưởng cũng được xin truy thăng do quyền Chí Tôn ân tứ. Đức Hộ Pháp nắm quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài đã phê truy phong và truy thăng cho nhiều vị.

Ấy vậy danh từ truy hồn là phận sự đặc biệt của phương Lục Nương cứu vớt những linh hồn mà Thuyền Bát Nhã vớt còn sót lại. Như thế đâu có vấn đề phản trắc Đạo quyền giữa Đức Quan Âm và Bà Lục Nương mà chúng ta phòng ngại.

Còn một thắc mắc nữa là Đức Cao Thượng Phẩm cầm Long Tu Phiến quạt các chơn hồn, vậy phép ấy có đụng với quyền của Đức Quan Âm chăng?

Xin thưa: không?

Đức Quan Âm đưa các chơn hồn giao cho Bát Quái Đài là hết nhiệm vụ của Ngài. Từ Bát Quái Đài, các chơn hồn phải nhờ quyền của Long Tu Phiến mà bay lên Tam Thập Lục Thiên rồi mới vào được Bạch Ngọc Kinh. Bởi có tượng trưng Long Tu Phiến là cây quạt kết bằng 36 lông Cò Trắng có ý nghĩa nên chơn hồn lên 36 cõi Trời để về châu Chí Tôn.

Nếu trái lại, chơn thân trọng trước gây nhiều oan nghiệt thì nó không thăng được mà nó phải lui dần vào U Minh Giới là nơi Phật Giáo gọi là cảnh Địa Ngục.

Xin nói rõ là phận sự của Bà Lục Nương dẫn các

chơn hồn về trình Phật Mẫu nơi Cung Diêu Trì là Bà hết phận sự. Còn phận sự của Đức Thượng Phẩm phải trình các chơn hồn cho Chí Tôn tại Bạch Ngọc Kinh Ngài mới hết phận sự.

KẾT LUẬN

TAM TRẦN LÀ 3 Đấng có nhiệm vụ ở thế gian làm gương nghiêm minh, nhân nại, trung nghĩa để chúng ta noi theo hầu đi hết con đường tu học.

Hơn nữa, Phật Quan Âm bên hữu, đại diện cho Nữ phái, Đức Quan Thánh bên tả đại diện cho Nam phái, Đức Lý ở giữa đại diện cho Chí Tôn mà dẫn dắt nhưn sanh hầu đúng với câu: “*Trời người hiệp một*”.

Còn phận sự vô hình là quản xuất Càn Khôn Vũ Trụ, dầu Phật, Tiên, Thánh cũng phải tùng quyền, điều hòa nên chánh trị Đạo của Đức Chí Tôn muôn năm ngàn kiếp không cho sai siển. Dầu vị Thiêng Liêng cao trọng nào cũng phải tùng quyền của Tam Trấn mà hành sự vì ba Ngài thừa lệnh Đức Chí Tôn tức là nắm quyền Chí Tôn trong tay từ ngày khai Đại Đạo là ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) cho đến mãi mãi về sau.

CẢMTÁC

*Cậu Tử Cô Quang đã lấy nhau,
Đầu lòng sanh đặng một anh hào.
Đặt tên Tâm Ngọc khỏi ngô thật,
Khom xuống trông em ngóng phía sau.*

TỬ QUANG

Ngày 1-4 nhuận Nhâm Tuất (1982)

TÂM NGỌC
QUYỂN I
TỬ QUANG